

Số: 796 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 21 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1634/UBND-KT2 ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh về việc thẩm định Tờ trình ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường trình (*Cơ quan soạn thảo*). Gửi kèm theo hồ sơ thẩm định gồm: dự thảo Tờ trình UBND tỉnh; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là dự thảo Quyết định*).

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (*Cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định

Việc xây dựng và ban hành Quyết định là cần thiết để thực hiện Kết luận kiểm tra số 02/KL-BTNMT ngày 09/9/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh Hưng Yên và đảm bảo phù hợp với các quy định tại các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

a) Tại phần tên gọi: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*” ở sau cụm từ “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định*” cho phù hợp với mẫu số 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tại phần căn cứ: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP vì 02 Nghị định này có quy định nội dung, cơ sở để ban hành Quyết định.

c) Tại khoản 2 Điều 1 (*Khoản này sửa đổi Điều 22 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND*):

Thứ nhất, đề quy định tại khoản 1 Điều 22 được thống nhất, dễ hiểu và nói tiếp về mặt thời gian, đề nghị Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 để trình bày tương tự như điểm a, điểm b, cụ thể:

Tại điểm c sửa cụm từ “*không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này, được tạo lập trước ngày 01 tháng 07 năm 2014*” thành “*từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 07 năm 2014 mà thời điểm xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cấm mốc giới*”;

Tại điểm d sửa cụm từ “*Nhà, công trình không hợp pháp được tạo lập kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 trở về sau*” thành “*Nhà, công trình xây dựng được tạo lập kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2014 trở về sau mà thời điểm xây dựng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cấm mốc giới*”.

Thứ hai, tại điểm a khoản 2 Điều 22 quy định “*Đối với tài sản, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp do tự ý chuyển đổi trước ngày phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì được hỗ trợ 80% đơn giá bồi thường sau khi đã trừ khấu hao; sau ngày phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì không được hỗ trợ, người có đất thu hồi tự tháo dỡ, di chuyển*”, như vậy đối với trường hợp tự ý chuyển đổi vào đúng ngày phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm thì có được hỗ trợ hay không hỗ trợ. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung này vào điểm a khoản 2 Điều 22 cho đầy đủ, chặt chẽ.

Đồng thời, đề nghị sửa cụm từ “*Trường hợp tài sản nêu trên không xác định được tỷ lệ khấu hao thì xác định theo giá trị thực tế còn lại*” thành “*Trường hợp tài sản, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp không xác định được tỷ lệ khấu hao thì xác định theo giá trị thực tế còn lại*” cho cụ thể, rõ ràng.

d) Tại khoản 3 Điều 1 (Khoản này sửa đổi khoản 5 Điều 23 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND):

Khoản 5 Điều 23 quy định “*Hộ gia đình cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất do nhận giao khoán của các nông, lâm trường quốc doanh, công ty nông, lâm nghiệp chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh **hoặc đơn vị, tổ chức có nguồn gốc từ các đơn vị, trạm, trại, nông, lâm trường quốc doanh mà chưa tổ chức sắp xếp lại nhà đất theo quy định của Chính phủ sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, có hợp đồng giao khoán sử dụng đất trước ngày 15/02/2017**, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định tại khoản 3 Điều này*”. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP quy định “*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối **thuộc đối tượng quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này*** thì được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo hình thức bằng tiền”, theo đó các đối tượng quy định tại điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ***không có trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán của đơn vị, tổ chức có nguồn gốc từ các đơn vị, trạm, trại, nông, lâm trường quốc doanh mà chưa tổ chức sắp xếp lại nhà đất theo quy định của Chính phủ sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, có hợp đồng giao khoán sử dụng đất trước ngày 15/02/2017***. Việc quy định như trên là mở rộng trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo hình thức bằng tiền so với quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét quy định lại cho phù hợp.

đ) Tại khoản 4 Điều 1 (Khoản này bổ sung khoản 3 Điều 24 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND):

Khoản 3 Điều 24 quy định “*Hộ gia đình cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất do nhận giao khoán của các nông, lâm trường quốc doanh, công ty nông, lâm nghiệp chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh **hoặc đơn vị, tổ chức có nguồn gốc từ các đơn vị, trạm, trại, nông, lâm trường quốc doanh mà chưa tổ chức sắp xếp lại nhà đất theo quy định của Chính phủ sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, có hợp đồng giao khoán sử dụng đất trước ngày 15/02/2017**, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp), khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền bằng 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất*”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-

CP quy định “...Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:”, theo đó các đối tượng quy định tại điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP không có trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán của đơn vị, tổ chức có nguồn gốc từ các đơn vị, trạm, trại, nông, lâm trường quốc doanh mà chưa tổ chức sắp xếp lại nhà đất theo quy định của Chính phủ sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, có hợp đồng giao khoán sử dụng đất trước ngày 15/02/2017. Việc quy định như trên là mở rộng trường hợp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc bằng tiền so với quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét quy định lại cho phù hợp.

e) Tại khoản 5 Điều 1 (Khoản này sửa đổi Điều 25 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND): Nội dung của Điều 25 quy định về bồi thường đất ở, do đó đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “Hỗ trợ” thành “Bồi thường” tại tên Điều 25 cho thống nhất với nội dung của Điều này.

Đồng thời, sửa cụm từ “Luật Đất đai năm 2013” thành “Luật Đất đai số 45/2013/QH13” cho phù hợp với quy định tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

g) Tại khoản 6 và khoản 7 Điều 1 (Sửa đổi khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 27 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND):

Thứ nhất, tại khoản 2 Điều 27 quy định “Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi Nhà nước thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở mà tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được hỗ trợ một khoản tiền bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho khu tái định cư hoặc khu dân cư tập trung tại địa bàn thu hồi đất” là chưa phù hợp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP “Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất còn được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy mô diện tích đất thu hồi, số nhân khẩu của hộ gia đình và điều kiện cụ thể tại địa phương quy định mức hỗ trợ cho phù hợp”, như vậy việc quy định mức hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong trường hợp này phải căn cứ vào quy mô diện tích đất thu hồi, số nhân khẩu của hộ gia đình có đất bị thu hồi việc quy định 01 mức hỗ trợ chung cho tất cả các trường hợp như quy định tại khoản 2 Điều 27 là chưa hợp lý, không đảm bảo sự công bằng cho các trường hợp có đất bị thu hồi. Đề nghị Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp.

Thứ hai, tại điểm d khoản 3 Điều 27 quy định “*Trường hợp hộ gia đình có nhiều thế hệ (từ 07 nhân khẩu trở lên), nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi ...thì được giao thêm 01 suất đất tại khu tái định cư với diện tích không vượt quá hạn mức giao đất ở*”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định “*Trường hợp hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một 01 thửa đất ở thu hồi thì UBND tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương để quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình*”, theo đó Nghị định chỉ giao UBND tỉnh quy định về mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình trong trường hợp này không giao quy định nội dung khác, việc quy định thêm yêu cầu hộ gia đình có nhiều thế hệ “từ 07 nhân khẩu trở lên” là không phù hợp. Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ nội dung này.

Thứ ba, đề nghị Cơ quan soạn thảo gộp khoản 6 và khoản 7 Điều 1 dự thảo Quyết định thành 01 khoản vì cùng sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều 27 (*bổ trí thành khoản 6 Điều 1 dự thảo Quyết định bao gồm điểm a sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27; điểm b sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 27*).

h) Tại khoản 10 Điều 1 (*Khoản này sửa đổi Điều 30 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND*): Theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP “*Căn cứ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và tình hình cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở nhà ở, bằng nhà ở và bằng tiền*”. Tuy nhiên tại Điều 30 *chỉ quy định suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở và bằng tiền* là chưa đầy đủ, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về “*suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở nhà ở, bằng nhà ở*” cho phù hợp.

i) Tại Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ nội dung “*bãi bỏ khoản 2 Điều 28*” vì Điều 28 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 và đã không còn khoản 2.

III. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định có nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát và sửa lại toàn bộ các cụm từ “*Điểm ...Khoản...*” hoặc “*Khoản ... Điều ...*” thành “*điểm ...khoản ...Điều...*” và “*khoản ...Điều ...*” cho đúng kỹ thuật viết hoa.

2. Đề nghị không viết tắt cụm từ “*UBND*”, trong trường hợp viết tắt thì phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.

3. Tại khoản 2 Điều 1: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “*Điều 12 quy định này*” thành “*Điều 12 Quy định này*” cho đúng.

4. Tại khoản 8 Điều 1 (*Khoản này sửa đổi Điều 28 Quy định kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND*): Tại tên Điều 28, đề nghị Cơ quan soạn thảo thay dấu hai chấm ở cụm từ “*Điều 28: Mức hỗ trợ ...*” bằng dấu chấm “*Điều 28. Mức hỗ trợ ...*” cho đúng.

5. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy ... *(nếu có)*, tránh sai sót khi Quyết định đã được ban hành.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Quyết định cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Trường hợp Cơ quan soạn thảo tự ý chỉnh sửa hoặc bổ sung thêm những nội dung mới khác với dự thảo Quyết định ban đầu đã gửi Sở Tư pháp thẩm định thì phải chịu trách nhiệm về những nội dung đó và phải giải trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sở Tư pháp không chịu trách nhiệm đối với những nội dung này.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh sửa *(có ký nháy từng trang của đơn vị trình)* đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TN&MT (để tổng hợp);
- Giám đốc STP (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^M.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm